

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP DOANH

(Áp dụng đối với phương pháp tỷ lệ trên doanh thu)

Mẫu số: 04/TNDN
(Ban hành kèm theo Thông tư số
80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm
2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

[01] Kỳ tính thuế¹: Năm 2025 (Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025)

[02] Lần đầu² ☐

[03] Bổ sung lần thứ:...

[04] Tên người nộp thuế³ HTX Nông Nghiệp Chăn Nuôi Cây Vòi Hương THIỆN PHÁT

[05] Mã số thuế⁴: 4300888489

[06] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[07] Mã số thuế:

[08] Hợp đồng đại lý thuế: Số.....ngày.....

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

ST T	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số tiền
	(2)	(3)	(4)
	thuế thu nhập doanh nghiệp	[11]	0
	thuế thu nhập cá nhân	[12]	0
	thuế doanh hàng hóa	[13]	0
	thuế tiêu thụ	[14]	0
	TNDN ⁵	[15]	0
	thuế thu nhập cá nhân	[16]	0
	thuế doanh hàng hóa	[17]	0
	thuế tiêu thụ	[18]	0
	phải nộp ([19]=[12]x[16]+[13]x[17]+[14]x[18])	[19]	0
	được miễn, giảm	[20]	0
	phải nộp sau miễn, giảm ([21]=[19]-[20])	[21]	0
	nộp thừa trước chuyển sang kỳ này ⁶ (nếu có)	[22]	0

	đã tạm nộp trong năm đến thời điểm quyết toán ⁷	[23]	
	a số thuế phải nộp và số thuế đã tạm nộp trong năm ([24]=[21]-[23])	[24]	
	còn phải nộp sau quyết toán ([25]=[21]-[22]-[23])	[25]	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

..., ngày..... tháng..... năm 2023

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

hữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử

⁷ Doanh nghiệp kê khai số thuế TNDN đã tạm nộp trong năm tính đến thời hạn nộp hồ sơ khai quyết toán. Ví dụ: Doanh nghiệp có kỳ tính thuế từ 01/01/2022 đến 31/12/2022 thì số thuế TNDN đã tạm nộp trong năm là số thuế TNDN đã nộp tính đến hết ngày 31/3/2023.